

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI BÌNH, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55; 81; 82; 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 93/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị Đặng Như Q, sinh năm 1988;

- Anh Tô Quang T, sinh năm 1982;

Cùng cư trú tại: Số nhà 421, đường T1, tổ 11, phường T1, thành phố T2, tỉnh T2.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa chị Đặng Như Q và anh Tô Quang T được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 14/10/2009 tại Ủy ban nhân dân phường T1, thành phố T2, tỉnh T2, tại thời điểm kết hôn, anh chị đủ điều kiện kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được hai năm thì phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không tìm được tiếng nói chung. Nay chị Q và anh T đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được, yêu cầu thuận tình ly hôn của chị Q và anh T là tự nguyện, không trái pháp luật nên được chấp nhận.

[2] Về quan hệ con chung: Chị Đặng Như Q và anh Tô Quang T có một con chung là Tô Quang T3, sinh ngày 30 tháng 4 năm 2010. Ly hôn, chị Q và anh T thỏa thuận: Chị Q trực tiếp nuôi dưỡng con chung, anh T tự nguyện cấp

dưỡng cho con là 2.000.000 đồng/tháng (hai triệu đồng một tháng) kể từ tháng 7 năm 2022 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Sự thỏa thuận của chị Q và anh T về nuôi con là tự nguyện, không trái pháp luật, đảm bảo quyền lợi chính đáng của con chung nên được chấp nhận.

[3] Về quan hệ tài sản: Chị Đặng Như Q và anh Tô Quang T không yêu cầu nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Đặng Như Q và anh Tô Quang T phải nộp lệ phí giải quyết việc hôn theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đặng Như Q và anh Tô Quang T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ con chung: Chị Đặng Như Q trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Tô Quang T3, sinh ngày 30 tháng 4 năm 2010. Anh Tô Quang T cấp dưỡng cho con là 2.000.000 đồng/tháng (hai triệu đồng một tháng) kể từ tháng 7 năm 2022 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Anh T có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi cần thiết.

- Về quan hệ tài sản: Không đặt ra giải quyết.

- Về lệ phí Tòa án: Chị Đặng Như Q và anh Tô Quang T mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

(Chuyển số tiền 300.000 đồng chị Q và anh T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Bình theo Biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0000696 ngày 05 tháng 7 năm 2022 sang thi hành lệ phí).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND TP. Thái Bình;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn (UBND phường T1, TP T2, tỉnh T2; GCNKH số 31, quyển số 01, ngày 14/10/2009);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lý